

Số: 17 /2024/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn và công trình; tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1212/TTr-SNN ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Báo cáo thẩm định số 634/BC-STP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng

sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn và công trình; tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Báo Cao Bằng; Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

QUY ĐỊNH

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn và công trình; tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Quyết định số **17** /2024/QĐ-UBND ngày **21** tháng **6** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn và công trình; tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 1 Quy định này.

2. Các hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình bị ảnh hưởng bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lốc, sét, lũ, ngập lụt, sạt lở đất.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhà ở của hộ gia đình, cá nhân là công trình xây dựng với mục đích để ở và phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân được xây dựng trong khuôn viên đất ở thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Công trình của hộ gia đình, cá nhân là tài sản, vật kiến trúc khác không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này được xây dựng trên khuôn viên đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình, cá nhân.

3. Thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân theo Quyết định này là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại do mưa lớn, dông lốc, lũ, ngập lụt, sạt lở đất.

4. Moong là đáy mỏ, phần thấp nhất của đáy mỏ được bao khép kín bởi bờ mỏ xung quanh.

Điều 4. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn và công trình

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÁC KHU KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, KHAI THÁC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN KHÁC, ĐÔ THỊ, DU LỊCH, CÔNG NGHIỆP, DI TÍCH LỊCH SỬ, ĐIỂM DU LỊCH, ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN VÀ CÔNG TRÌNH

Điều 5. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

1. Thực hiện các quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.
2. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn hàng năm cho cán bộ, công nhân, người lao động nhằm phổ biến, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, tăng khả năng ứng phó tại chỗ, chủ động các biện pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.
3. Khai thác theo đúng giấy phép được cơ quan có thẩm quyền cấp và thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường sau khi khai thác theo đúng quy định.
4. Xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân nội trú (nếu có), kho tàng, đặc biệt là các kho chứa thành phẩm; khơi thông cống, rãnh thoát nước nội bộ tránh trường hợp ngập cục bộ; dự phòng máy phát điện để chủ động cung cấp điện trong các tình huống thiên tai xảy ra.
5. Kiểm tra, rà soát, đánh giá về hiện trạng, mức độ an toàn của đập, bờ bao hồ chứa bùn thải, hồ lắng, bãi thải, bờ moong; trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.
6. Rào, chắn xung quanh khu vực đã tác động khai thác, phía trên các vách moong hiện hữu, khu vực bãi thải, đặc biệt là các khu đã tạo thành hồ chứa nước,

chứa bùn thải; cấm biên báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra, không để người dân, gia súc vào khu vực mỏ, đặc biệt nghiêm cấm việc tắm, bơi lội tại hồ chứa nước, đi lại trên vách moong, bờ moong, khu vực bãi chứa thải.

7. Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các biện pháp phòng, chống các sự cố do thiên tai gây ra theo phương châm “4 tại chỗ” để ứng phó kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố do thiên tai vì nguyên nhân chủ quan gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

8. Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, mưa lũ lớn, lũ ống, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất và xây dựng phương án phòng, chống để bảo đảm an toàn cho hoạt động khai thác mỏ, đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn mỏ, tính mạng và tài sản của nhân dân.

Điều 6. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu đô thị

1. Thực hiện các quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.
2. Yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa lũ.
3. Kiểm tra, rà soát và có các biện pháp sửa chữa, gia cố đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn pano, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.
4. Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa lớn.
5. Kiểm tra và có kế hoạch duy tu, bảo trì và nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, lũ.
6. Kiểm soát và thực hiện quy trình cắt tỉa cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; đảm bảo an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng và thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn.

Điều 7. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu du lịch, khu di tích lịch sử, điểm du lịch

1. Thực hiện các quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.
2. Theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thời tiết để chủ động phòng tránh, hướng dẫn cần thiết, bảo đảm các biện pháp an toàn cho người lao động và khách du lịch đến tham quan, đồng thời thực hiện ngừng hoạt động phục vụ khách du lịch trong thời gian xảy ra thiên tai.
3. Kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, có biện pháp gia cố, giằng chống, chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khách du lịch.

4. Đối với các khu du lịch, khu di tích lịch sử, điểm du lịch tại các vùng trũng thấp, ven sông, suối phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn cho người và tài sản; chủ động xây dựng phương án, triển khai các biện pháp phòng, chống và ứng phó kịp thời các sự cố và nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai.

Điều 8. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu công nghiệp

1. Thực hiện các quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

2. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn hàng năm cho cán bộ, công nhân, người lao động nhằm phổ biến, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, tăng khả năng ứng phó tại chỗ, chủ động các biện pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

3. Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho cán bộ, công nhân và người lao động về diễn biến thiên tai, chú trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng, khu lân cận có nguy cơ xảy ra sự cố ảnh hưởng đến an toàn trong khu vực.

4. Hằng năm, chủ động lập phương án và kế hoạch cụ thể công tác phòng, chống thiên tai của đơn vị; kiểm tra, rà soát mức độ an toàn chịu lực, ổn định hiện trạng của công trình, hạng mục công trình hạ tầng và có biện pháp xử lý khi không đảm bảo an toàn nếu có thiên tai xảy ra.

5. Tiến hành các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn, đặc biệt là hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc; tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không đảm bảo an toàn khi có dự báo, cảnh báo thiên tai có thể xảy ra.

Điều 9. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm dân cư nông thôn

1. Thực hiện các quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

2. Thực hiện rà soát, lập kế hoạch di chuyển các hộ gia đình nằm trong khu vực có nguy cơ cao rủi ro thiên tai đến nơi ở an toàn, cảnh báo nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nằm trong vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng do thiên tai, đặc biệt là khu vực nguy cơ sạt lở đất, đá, khu vực thường xuyên xảy ra lũ ống, lũ quét.

3. Thông báo và yêu cầu các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kiểm tra, rà soát và có các biện pháp phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn công trình, nhà ở trước mùa mưa bão.

4. Kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ an toàn và có biện pháp sửa chữa, gia cố đối với các công trình sử dụng mái tôn, fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn pano, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

5. Bảo đảm an toàn hệ thống cấp điện, cung cấp nước sạch, thông tin liên lạc cho các điểm dân cư nông thôn bị ngập úng, chia cắt.

Điều 10. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình

1. Quy định bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện theo các quy định tại Chương III Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

2. Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hệ thống giao thông đường bộ địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị) thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 và Thông tư 22/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.

3. Quy định bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác: Thực hiện theo các quy định về phòng, chống thiên tai chuyên ngành, các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình theo quy định của pháp luật và các nội dung cụ thể như sau:

a) Xây dựng phương án đảm bảo an toàn đối với công trình đang thi công xây dựng; lập và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối các công trình gây ảnh hưởng đến dòng chảy (công trình ven sông, suối ngăn dòng như: ngầm tràn, cầu giao thông, thủy điện...) và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa lũ.

b) Thực hiện việc rà soát, đo đạc, quan trắc, theo dõi, đánh giá, giám sát an toàn công trình, khu vực chịu tác động khi vận hành công trình, chú trọng các khu vực trọng điểm xung yếu của công trình, hạng mục công trình, khu vực có nguy cơ cao gia tăng rủi ro thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình để có biện pháp sửa chữa. Thường xuyên cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình theo quy định.

c) Thực hiện duy tu bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình theo quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Kiểm tra các biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình, đặc biệt đối với các công trình đặt tại các vị trí xung yếu như: Ven sông, suối, khu vực thường xuyên chịu tác động của mưa, lũ, khu vực có nguy cơ sạt lở đất, khu vực đông dân cư. Đánh giá thường xuyên, định kỳ về hiện trạng an toàn công trình, hạng mục công trình; khi có cảnh báo thiên tai phải kiểm tra, đánh giá hiện trạng an toàn công trình; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, ứng phó, đề xuất biện

pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hạng mục công trình trước, trong và sau thiên tai (nếu có).

đ) Xử lý, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình hoặc làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai. Trường hợp xảy ra sự cố và các tình huống thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo UBND cấp trực tiếp quản lý hoặc cơ quan quản lý cấp trên để được hỗ trợ.

e) Tổ chức xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm phương án ứng phó thiên tai theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định khác có liên quan. Xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành công trình (đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành). Khi vận hành công trình phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan và chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình và vùng bị tác động của quá trình vận hành.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH TIÊU TRÍ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH, NHÀ Ở THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA MÌNH

Điều 11. Các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với công trình, nhà ở xây dựng mới

1. Đối với công trình, nhà ở trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng:

a) Các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét (khu vực lòng, ven sông, suối; khu vực có địa hình, địa chất không an toàn đã được cơ quan có thẩm quyền xác định, khuyến cáo): Không được xây dựng công trình, nhà ở.

b) Các khu vực thường xuyên xảy ra ngập lụt: Công trình, nhà ở phải được thiết kế xây dựng theo tiêu chí nhà kiên cố hoặc bán kiên cố, có thể chịu được các lực nhất định do dòng chảy hoặc áp lực nước gây ra. Bảo đảm sàn nhà sử dụng cao hơn mức ngập lụt cao nhất (theo quan trắc hoặc theo dõi trong vòng từ 5 năm trở lên) tại vị trí xây dựng.

2. Đối với công trình, nhà ở đang thi công xây dựng: Phải lập và thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa lũ.

Điều 12. Các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở hiện có

1. Thường xuyên quan sát biến dạng của công trình, nhà ở; kiểm tra hệ thống điện và đánh giá chất lượng công trình, bộ phận công trình, nhà ở; có biện pháp gia cố, giằng chống đồng thời cắt, tía cây xanh xung quanh công trình, nhà ở để bảo đảm an toàn khi xảy ra các loại hình thiên tai như lốc, sét... đặc biệt là nhà ở, công

trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn pano, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

2. Định kỳ tổ chức nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước xung quanh khu vực nhà ở, công trình. Trước mùa mưa lũ phải kiểm tra, rà soát và có biện pháp khắc phục sự cố kịp thời.

3. Có phương án sơ tán người, tài sản khi xảy ra thiên tai; chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ" theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

4. Lắp đặt hệ thống chống sét cho công trình, nhà ở: Đối với công trình đã lắp đặt cần thường xuyên kiểm tra để đảm bảo kết cấu; đối với công trình chưa thực hiện lắp đặt cần tiến hành lắp đặt phù hợp với công trình, nhà ở.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Nông nghiệp và PTNT: Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này; tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân liên quan về phòng chống thiên tai trong việc sử dụng công trình, nhà ở; tổng hợp, thông kê, đánh giá thiệt hại công trình, nhà ở thuộc sở hữu hộ gia đình, cá nhân do thiên tai gây ra. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, đánh giá hiện trạng, mức độ bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng theo thẩm quyền.

2. Sở Xây dựng: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này. Đồng thời khi cấp phép xây dựng công trình, nhà ở cho các hộ gia đình, cá nhân phải đưa các tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong việc sử dụng công trình, nhà ở; hướng dẫn một số giải pháp về kỹ thuật xây dựng phòng và giảm thiểu thiệt hại do mưa lớn, ATNĐ, giông, lốc, sét... cho nhà ở và công trình, phân loại nhà ở an toàn chịu gió, lốc theo hướng dẫn của Viện Khoa học công nghệ xây dựng thuộc Bộ Xây dựng.

3. Các Sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao căn cứ các nội dung quy định tại Quyết định này triển khai thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân liên quan về phòng, chống thiên tai; thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với quản lý, vận hành, sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong việc sử dụng công trình, nhà ở trên địa bàn.

b) Thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và sử dụng công trình; tiêu chí bảo đảm phòng chống thiên tai đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng công trình, nhà ở.

c) Phân công trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành và chính quyền địa phương trong việc quản lý nhà nước về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với công trình, nhà ở do địa phương quản lý.

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong việc sử dụng công trình, nhà ở.

đ) Quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững. Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định.

e) Tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai; tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại công trình, nhà ở thuộc sở hữu hộ gia đình, cá nhân do thiên tai gây ra.

g) Thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong việc sử dụng công trình, nhà ở.

h) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung kết quả thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn.

i) Định kỳ hàng năm, tổng hợp, báo cáo các điểm xung yếu, trọng điểm và phương án bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp*).

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn.

b) Phối hợp kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong việc sử dụng công trình, nhà ở. Xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết theo quy định.

c) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất về công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm các điểm xung yếu, trọng điểm và phương án bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước mùa mưa lũ hàng năm.

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn và công trình

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Chương II của Quyết định này.

b) Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và sử dụng công trình.

c) Khi phát hiện các hoạt động, hành vi và sự cố công trình có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình và hoạt động phòng, chống thiên tai phải báo cáo kịp thời; lập rào chắn, cắm biển báo khu vực thiên tai nguy hiểm và cử người thường xuyên theo dõi diễn biến.

d) Thực hiện chế độ báo cáo việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định, gửi về cơ quan chuyên môn cấp trên và Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp quản lý trước mùa mưa lũ hàng năm.

đ) Trước mùa mưa, lũ hàng năm phải tiến hành kiểm tra, đánh giá, xác định các khu vực trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm, xung yếu đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng, kịp thời phát hiện, xử lý các tình huống do thiên tai gây ra.

e) Lập, lưu trữ thông tin, dữ liệu về thiên tai và hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

7. Các hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh

a) Có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Chương III của Quyết định này.

b) Chủ động xây dựng, nâng cấp, bảo vệ công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình bảo đảm an toàn theo Quyết định này; chủ động di dời đến nơi an toàn trước khi xảy ra thiên tai; không xây dựng nhà ở hoặc cư trú tại khu vực có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng do thiên tai.

c) Chuẩn bị sẵn sàng vật tư, phương tiện theo khả năng để phòng, chống ứng phó, khắc phục thiên tai, đặc biệt là các loại hình thiên tai có thể xảy ra cho hộ gia đình, cá nhân.

d) Thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai tại địa phương; chấp hành sự hướng dẫn, chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan, người có thẩm quyền về sơ tán người, phương tiện ra khỏi hoặc không đi vào khu vực nguy hiểm.

đ) Khi phát hiện các hoạt động, hành vi có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình, nhà ở và yêu cầu về phòng, chống thiên tai các hộ gia đình, cá nhân phải kịp thời thông tin, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để ngăn chặn, xử lý, khắc phục. Trường hợp vượt quá thẩm quyền của chính quyền địa phương thì báo cáo cấp trên trực tiếp để được hỗ trợ.

e) Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của các hộ gia đình, cá nhân được quy định tại Quyết định này. Trường hợp cố tình vi phạm sẽ không được xem xét hỗ trợ khi thiên tai xảy ra.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời tổng hợp, kiến nghị về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PTDS, Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.
